

Số: ~~397~~/TB-THADS KV1

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Bản án số 26/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Thông báo số 36/2022/TB-TA ngày 15 tháng 03 năm 2022 của TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Bản án số 06/2024/DSST ngày 13 tháng 12 năm 2024 của TAND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 588/QĐ-CTHADS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi bổ sung quyết định về thi hành án số: 27/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi bổ sung quyết định về thi hành án số: 38/QĐ-CTHADS ngày 10 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số: 01/QĐ-THADS-KV1 ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chấp hành viên Phòng THADS khu vực 1 - Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Phòng THADS khu vực 1-Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 386/TB-THADS -KV1 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Chấp hành viên Phòng THADS khu vực 1-Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Chấp hành viên Phòng THADS khu vực 1-Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara, số khung: MNTCC2D23Z0052377, số máy: YD25818054T, Màu sơn: Đen, BKS 36C - 277.67.

2. Giá khởi điểm: 355.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa.



Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tổng số điểm: 95,4 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn).

TT	NỘI DUNG	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa	Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú	Ghi chú
	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham	2,0	2,0	

	gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)			
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1,0	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản	2,0	2,0	

	đấu giá			
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	53,4	54,0	
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7,0	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			

3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	1,4	3,0	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất		3,0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	1,4		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	5,0	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0	4,0	
6.1	01 đấu giá viên			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên	4,0	3,0	

	<i>là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>			
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>			
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>		3,0	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0		
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	4,0	5,0	
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>			
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0		
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		5,0	
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5,0	5,0	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>			
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>			
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	5,0	
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	7,0	3,0	
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</i>	3,0	3,0	
2.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>			
3.	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ</i>	4,0		

	sở chi nhánh.			
4.	Tiêu chí khác			
	Tổng	95,4	92	

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- Viện KSND Khu vực 1- Thanh Hóa;
- Trang TTĐT THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: VT, HSTHA



CHẤP HÀNH VIÊN

Lê Đình Minh



